TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/DS-ST
Ngày: 06-9-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;

2. Ông Nguyễn Trọng Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương *tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 8 và ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/QĐST-DS ngày 31/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV; địa chỉ: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn B (Theo văn bản uỷ quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016) là người đại diện theo ủy quyền.

Ông Nguyễn Văn B uỷ quyền lại cho ông Đặng T. H, sinh năm 1994; địa chỉ: đường H, phường K, thành phố E, tỉnh Bình Dương (Theo văn bản uỷ quyền số 01/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 18/4/2017); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Ngô Đ. T, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp B, xã D, huyện Y, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2017 của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Đặng T. H trình bày:

Ngày 08/6/2013, ông Ngô Đ. T ký hợp đồng tín dụng số 20130607-500000-0002 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất 2,5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 61.111.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trong vòng 36 tháng. Thời hạn thanh toán vào ngày 08 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 08/7/2013. Ông T đã nhận đủ tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng sáu lần với số tiền 10.195.000 đồng. Kể từ ngày 05/3/2014, ông T không tiếp tục trả nợ nữa dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi đến hạn là 50.916.000 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

Tại biên bản xác minh ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, Công an xã D, huyện Y xác định ông T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã D, huyện Y, tỉnh Bình Dương nhưng không còn sinh sống tại địa phương. Ông Ngô Đ. T không thông báo cho Ngân hàng về việc thay đổi chỗ ở. Do đó, Ngân hàng căn cứ vào địa chỉ của ông Ngô Đ. T cung cấp tại Ngân hàng để khởi kiện vụ án.

Trong trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Do bị đơn ông Ngô Đ. T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Về thủ tục tố tụng:

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn – ông Ngô Đ. T tại phiên tòa: Toà án đã triệu ông Ngô Đ. T tham gia các phiên họp và tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng ông T vắng mặt

không lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] - Về nội dung vụ án:

[4] Xét Hợp đồng tín dụng 20130607-500000-0002 ngày 08/06/2013 được nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thoả thuận và ký kết, về hình thức nội dung tuân theo quy định tại Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực và được hai bên thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện việc giải ngân và bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng được 6 lần, tổng cộng số tiền 10.195.000 đồng như sau:

[5] Lần 1: Ngày 08/7/2013: Trả số tiền 1.699.000 đồng.

[6] Lần 2: Ngày 07/8/2013: Trả số tiền 1.699.000 đồng.

[7] Lần 3: Ngày 11/9/2013: Trả số tiền 1.699.000 đồng.

[8] Lần 4: Ngày 24/9/2013: Trả số tiền 1.699.000 đồng.

[9] Lần 5: Ngày 20/12/2013: Trả số tiền 1.699.000 đồng.

[10] Lần 6: Ngày 05/8/2014: Trả số tiền 1.700.000 đồng.

[11] Theo khoản 2.8, 2.9 Điều 2 tại Hợp đồng tín dụng thì bị đơn phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi theo kỳ hạn là số tiền 1.699.000 đồng vào các ngày 08 hàng tháng. Đối với số tiền bên vay thanh toán hàng tháng, sau khi trừ số tiền lãi theo thỏa thuận tương ứng với kỳ vay, số tiền còn lại được trừ vào tiền nợ gốc. Từ ngày 05/3/2014, bị đơn không trả nợ gốc và tiền lãi đúng kỳ hạn như đã thỏa thuận. Do vậy, bên vay đã làm phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi và kéo dài quá trình trả nợ. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng và làm phát sinh nợ đến hạn thanh toán.

[12] Cách tính lãi được tính theo công thức = số tiền dư nợ thực tế x lãi suất (30%/360 ngày) x số ngày thực tế tính lãi (tương ứng với dư nợ giảm dần sau mỗi lần thanh toán).

[13] Số tiền nợ gốc đến hạn tại thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là: 38.352.489 đồng. Số tiền lãi đến hạn tại thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là: 33.941.953 đồng. Tổng cộng số tiền nợ đến hạn bị đơn có tránh nhiệm thanh toán cho nguyên đơn là: 72.294.442 đồng. Xét nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ đến hạn là 50.916.000 đồng là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[14] Từ những nhận định trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với yêu cầu ông Ngô Đ. T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ đến hạn là 50.916.000 đồng.

[15] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, 35, 147, 147, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV.

Ông Ngô Đ. T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần TV số tiền 50.916.000 (Năm mươi triệu chín trăm mười sáu nghìn) đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngô Đ. T phải chịu 2.545.800 (Hai triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền 1.272.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0005486 ngày 30/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với cac khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nếu vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Mỹ Trúc